

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao
và kết quả hoạt động của Tổ công tác tháng 9 năm 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Tình hình

- Về thực hiện nhiệm vụ giao: 9 tháng đầu năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 8.557 nhiệm vụ. Trong đó, có 3.799 nhiệm vụ đã hoàn thành (đúng hạn: 3.242, quá hạn: 555); 4.443 nhiệm vụ trong hạn, *315 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành* (chiếm 3,7%, tăng 1,33% so với tháng trước) - *Phụ lục I*.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ giao có xu hướng không chuyên biến, số nhiệm vụ giao quá hạn (nợ đọng) có xu hướng tăng trong các tháng gần đây, cụ thể: Tháng 6: 1,1%; tháng 7: 1,9%; tháng 8: 2,37%; tháng 9 tăng lên 3,7%.

2. Kiến nghị

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc hoàn thành các nhiệm vụ giao vụ giao đã quá hạn. Đồng thời, chủ động thực hiện các nhiệm vụ còn trong hạn, nhất là các nhiệm vụ giao liên quan đến hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giao tại các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng, với tinh thần không chờ đến hạn mới xử lý.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC

Trong tháng 9, Tổ công tác đã có 02 buổi làm việc với: (1) *10 bộ, cơ quan nhằm đôn đốc, kiểm tra tình hình xây dựng, trình ban hành văn bản quy định chi tiết và các đề án trong CTCT của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ* (Công an, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Xây dựng, Thanh tra Chính phủ); (02) 07 địa phương nhằm đôn đốc, kiểm tra tình hình xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính (Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nam, Nam Định, Phú Thọ, Thái Bình, Vĩnh Phúc). Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả làm việc như sau:

1. Kết quả làm việc về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết và Chương trình công tác

a) Tình hình

- Về văn bản quy định chi tiết:

Trong thời gian vừa qua các bộ, cơ quan đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện thể chế liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành mình, nhiều văn bản được kịp thời xây dựng, trình ban hành. Tuy nhiên, các bộ, cơ quan chưa quyết liệt và có giải pháp hiệu quả để tạo chuyển biến trong việc xây dựng, trình văn bản quy định chi tiết và chương trình công tác. Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết và chậm trình đề án trong CTCT chưa được xử lý dứt điểm theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

+ Hiện, các bộ, cơ quan còn nợ đọng 18 văn bản quy định chi tiết có hiệu lực pháp luật, thuộc trách nhiệm của các bộ, cơ quan: Tài chính: 06 Nghị định; Công an: 05 Nghị định; Nội vụ: 04 Nghị định; Công Thương: 01; Giáo dục và đào tạo: 01; Thanh tra CP: 01 Nghị định (*Phụ lục II*).

+ Có 49 văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để bảo đảm có hiệu lực từ 01/01/2021 cùng với các Luật, pháp lệnh, thuộc trách nhiệm của các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội: 15 (Bộ đã trình 02 văn bản); Tài chính: 8 (Bộ đã trình 01 văn bản); Kế hoạch và Đầu tư: 12; Nội vụ: 4; Xây dựng: 7; Tư pháp: 02; Tài nguyên và Môi trường: 01.

- Tình hình thực Chương trình công tác:

+ 09 tháng đầu năm 2020, có 301 đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hiện đã trình 269/301 đề án, còn **32 đề án chưa trình, chiếm 10,3% - giảm 2,7% so với tháng trước**, thuộc trách nhiệm của các Bộ: Công an: 9; Tài chính: 03; Quốc phòng: 04; Thanh tra Chính phủ: 02; Lao động - Thương binh và Xã hội: 03; Giáo dục và Đào tạo: 02; Thông tin và Truyền thông: 02; Nội vụ: 01; Khoa học và Công nghệ: 02; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01; Thông tấn xã Việt Nam: 02; Đài truyền hình Việt Nam: 01.

+ Qua rà soát thống kê, từ nay đến cuối năm các bộ, cơ quan còn 156 đề án phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình công tác quý IV năm 2020.

b) Nguyên nhân của việc nợ đọng và cam kết của các bộ, cơ quan

- Với tinh thần khách quan và cầu thị, các bộ, cơ quan đã thẳng thắn nhìn nhận:

+ Hiện nay, còn tình trạng có nhiều Thông tư hướng dẫn một Nghị định; có nhiều Nghị định quy định chi tiết một Luật. Có Nghị định chỉ hướng dẫn một Điều, thậm chí chỉ một Khoản của một Điều trong Luật, đã làm tăng thêm số lượng văn bản quy phạm pháp luật, gây phức tạp hóa cho việc tra cứu và thực thi pháp luật của người dân, làm cản trở sự thông thoáng của hệ thống pháp luật và gia tăng chi phí, thời gian của người dân và xã hội.

Vấn đề này cần được cải cách triệt để theo hướng một Luật chỉ tối đa 1-2 Nghị định quy định chi tiết; một Nghị định chỉ 01 Thông tư hướng dẫn. Tại cuộc họp, các bộ, cơ quan thống nhất cần cắt giảm ngay các văn bản quy định chi tiết và cam kết: Đối với các văn bản quy định chi tiết có hiệu lực từ 01/01/2021 sẽ rà soát và tích hợp nhiều văn bản chi tiết vào một văn bản nhằm khắc phục tình

trạng bất cập nêu trên để tạo thuận lợi trong tra cứu và thực thi pháp luật của người dân.

+ Việc chậm trình văn bản quy định chi tiết cơ bản do một số bộ, cơ quan chủ trì chưa làm hết trách nhiệm: Cách thức chỉ đạo, triển khai thực hiện của người đứng đầu tại một số đơn vị của bộ chưa quyết liệt, hiệu quả; chưa tích cực đôn đốc, theo dõi quá trình xử lý văn bản của các bộ, cơ quan đối với đề nghị của bộ, cơ quan mình để kịp thời bàn bạc, tìm kiếm sự đồng thuận khi có ý kiến, quan điểm giải quyết khác nhau; chưa chủ động tìm kiếm, đề xuất giải pháp xử lý các văn bản có nội dung khó, phức tạp, liên quan đến nhiều bộ, cơ quan, địa phương.

+ Thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Nghị quyết số 118/NQ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2020, một số bộ đã chủ động thực hiện cải cách, đề xuất cắt giảm, lồng ghép nội dung của văn bản quy định chi tiết, cam kết rà soát để cắt giảm số lượng văn bản quy phạm pháp luật ban hành như các Bộ: Tư pháp, Lao động-Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng...

- Tại buổi làm việc, các bộ, cơ quan đã nghiêm túc rút kinh nghiệm và cam kết tiến độ trình ban hành văn bản đang nợ đọng và các văn bản phải trình ban hành trong thời gian tới, như sau:

- *Bộ Công an cam kết:*

+ Đối với 01 văn bản quy định chi tiết hướng dẫn Luật thi hành án hình sự, Bộ cam kết sẽ khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện và trình Chính phủ ngay sau khi có ý kiến của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội; 02 văn bản quy định chi tiết Luật Công an nhân dân, Bộ sẽ trình trước 15 tháng 10 năm 2020; 02 văn bản hướng dẫn Luật an ninh mạng do có nhiều nội dung phức tạp liên quan đến vấn đề đối ngoại và thương mại nên đang tiếp tục trao đổi với các bộ, cơ quan, đối tác để xử lý, làm rõ tác động, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Đối với 09 đề án trong CTCT nợ đọng, Bộ sẽ khẩn trương hoàn thiện, trình trong tháng 10 năm 2020; 07 đề án trong CTCT quý IV, Bộ sẽ bảo đảm trình đúng hạn, không xin lùi, xin rút.

- *Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội cam kết:* Sẽ tích hợp 15 Nghị định hướng dẫn Bộ luật Lao động (sửa đổi) còn 04 Nghị định, 07 thông tư hướng dẫn còn 02; cam kết trình 03 đề án nợ đọng trước 15 tháng 10 năm 2020; bảo đảm trình 11 đề án trong CTCT quý IV năm 2020 đúng tiến độ, không xin lùi, xin rút.

- *Bộ Kế hoạch và Đầu tư cam kết:* Sẽ tích hợp 05 Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) còn 02 Nghị định; tích hợp 05 Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư (sửa đổi) còn 02 Nghị định, sẽ trình trong tháng 10 theo đúng tiến độ được phân công; bảo đảm trình các đề án trong CTCT quý IV đúng tiến độ phân công, không xin lùi, xin rút.

- *Bộ Tài chính cam kết* trình Chính phủ ban hành 06 văn bản chi tiết nợ đọng hướng dẫn Luật quản lý thuế (sửa đổi) và 03 đề án nợ đọng trước 15 tháng

10 năm 2020 (có 1 đề án xin lùi sang tháng 11/2020); 07 văn bản chi tiết có hiệu lực 01/01/2021 sẽ trình trong tháng 10/2020; 11 đề án trong CTCT quý IV, Bộ sẽ trình đúng tiến độ, không xin lùi, xin rút.

- *Bộ Xây dựng cam kết*: Sẽ rà soát đề tích hợp 05 văn bản chi tiết hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng còn 02 Nghị định, sẽ trình trong tháng 10 theo đúng tiến độ; bảo đảm trình 09 đề án trong CTCT quý IV đúng tiến độ, không xin lùi, xin rút.

- *Bộ Tư pháp cam kết* trình Chính phủ ban hành 02 văn bản quy định chi tiết có hiệu lực từ 01/01/2021 (hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp), trước 15 tháng 10 năm 2020; sẽ trình 08 đề án trong CTCT quý IV đúng tiến độ, không xin lùi, xin rút.

- *Bộ Nội vụ cam kết* sẽ khẩn trương, hoàn thiện trình Chính phủ ban hành 02 văn bản nợ đọng (Nghị định thay thế Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ; Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức) ngay sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tôn giáo, Bộ sẽ báo cáo Chính phủ ngay sau khi có ý kiến của Ban Bí thư; đối với Nghị định quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, có nội dung liên quan đến Luật doanh nghiệp (sửa đổi), Bộ sẽ trình trong tháng 10/2020 để bảo đảm có hiệu lực từ 01/01/2021 cùng với Luật doanh nghiệp.

Bộ sẽ trình đề án xây dựng và triển khai thực hiện Thẻ công chức điện tử (nợ đọng) trong tháng 10/2020; sẽ trình 09 đề án trong CTCT quý IV đúng tiến độ, không xin lùi, xin rút.

- *Bộ Quốc phòng cam kết* trình 03 đề án nợ đọng trong tháng 10/2020; xin rút 01 đề án ra khỏi CTCT vì có nhiều nội dung trùng lặp với đề án khác; 03 đề án trong CTCT quý IV, sẽ trình đúng tiến độ, không xin lùi, xin rút.

- *Bộ Thông tin và Truyền thông cam kết*: Khẩn trương, hoàn thiện và trình các 03 đề án nợ đọng trước 15 tháng 10 năm 2020; bảo đảm trình 08 đề án trong CTCT quý IV đúng tiến độ, không xin lùi, xin rút.

- *Thanh tra Chính phủ cam kết*: Sẽ khẩn trương tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập, trình Chính phủ ban hành trước 15 tháng 10 năm 2020; 01 đề án nợ đọng sẽ trình Chính phủ ngày 02/10/2020; đối với đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản và thu nhập, sẽ trình Chính phủ vào quý I/2021; bảo đảm trình 02 đề án trong CTCT quý IV đúng tiến độ, không xin lùi, xin rút.

c) Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo

- Các bộ, cơ quan nghiêm túc chấn chỉnh, quyết liệt, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, quyết tâm không nợ đọng bất kỳ văn bản nào (trừ một số văn bản có tính chất phức tạp, nhạy cảm, phải lấy ý kiến Ban Bí thư, Bộ Chính trị) trước khi diễn ra kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa

XIV để không làm ảnh hưởng đến thành tựu của cả nhiệm kỳ Chính phủ, cũng như kết quả, sự cố gắng, nỗ lực của các bộ, cơ quan;

- Khẩn trương hoàn thiện, chỉnh lý, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết nợ đọng theo đúng thời hạn đã cam kết tại cuộc họp với Tổ công tác, không để nợ đọng tiếp theo.

- Tập trung cao độ soạn thảo, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định chi tiết các Luật, Pháp lệnh có hiệu lực từ 01/01/2021, bảo đảm đúng tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi bộ, ngành mình quản lý nhằm kịp thời phát hiện chồng chéo, bất cập, các khó khăn, vướng mắc để đề xuất điều chỉnh, xử lý, tháo gỡ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 84/NQ-CP của Chính phủ;

- Các bộ, cơ quan được giao xây dựng các Nghị định quy định chi tiết thi hành các Luật, pháp lệnh có hiệu lực từ 01/01/2021 rà soát, ghép các Nghị định để giảm bớt số văn bản quy định chi tiết. Kiên quyết thực hiện việc ban hành một văn bản phải bãi bỏ ít nhất 01 văn bản cũ; khi xây dựng văn bản mới phải giải trình, làm rõ việc này. Thực hiện cải cách triệt để việc cắt giảm tối đa văn bản quy định chi tiết, theo hướng một Luật chỉ ban hành tối đa 02 Nghị định quy định chi tiết (trừ trường hợp đặc biệt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định), 01 Nghị định chỉ ban hành 01 Thông tư hướng dẫn nhằm khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm sự thông thoáng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 118/NQ-CP ngày 10/8/2020.

- Các bộ, cơ quan nghiên cứu, giao đơn vị pháp chế của bộ, cơ quan làm đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trong việc đề xuất, soạn thảo các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn Luật và Nghị định để công tác xây dựng hoàn thiện thể chế bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và cải cách.

- Bộ Tư pháp chủ động tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc soạn thảo, trình các văn bản quy định chi tiết của các Bộ, cơ quan; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các đơn vị pháp chế tại các Bộ, cơ quan ngang bộ kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng kiểm soát các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo đảm không những giảm số quy định, giảm số lượng văn bản được ban hành mà còn phải giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân theo đúng chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Kết quả làm việc về tình hình xây dựng CPĐT và cải cách hành chính

a) Tình hình:

- Cơ bản các địa phương được kiểm tra đã ban hành, sửa đổi quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản theo quy định tại Quyết định số

28/2018/QĐ-TTg. Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước; đã triển khai liên thông gửi, nhận văn bản các cấp hành chính và áp dụng chữ ký số cá nhân trong gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường điện tử;

- Các địa phương đã triển khai kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, tích hợp đăng nhập một lần, đồng bộ trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và chức năng thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong đó, Bắc Ninh, Hà Nam có nhiều hồ sơ đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Vĩnh Phúc, Bắc Ninh có số lượng giao dịch thanh toán thành công phát sinh nhiều. Nam Định cũng đã chủ động phối hợp triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hầu hết các tỉnh đã thực hiện rà soát, chuẩn hóa chế độ báo cáo; triển khai hoặc đang triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Một số tỉnh bước đầu triển khai kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Bắc Giang, Hà Nam, Thái Bình...).

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, rà soát, công bố, công khai thủ tục hành chính; tổ chức theo mô hình thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Một số địa phương có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn cao như Bắc Ninh, Hà Nam, Thái Bình.

Tuy nhiên, còn một số địa phương có tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử chưa cao (Bắc Ninh); việc triển khai tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia của các bộ, địa phương được kiểm tra còn chậm và còn một số dịch vụ công/TTHC chưa hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo tiến độ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020; chưa hoàn thành việc đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ (Bắc Giang, Nam Định) và tích hợp với chức năng hỗ trợ thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Nam Định); một số địa phương ban hành quyết định quy định chế độ báo cáo chưa đáp ứng yêu cầu theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

b) Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

- Các bộ, ngành, địa phương:

- + Tiếp tục thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, đặc biệt đề cao vai trò của lãnh đạo các cấp gương mẫu, đi đầu trong sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt các hồ sơ, văn bản điện tử, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Nghị Quyết số 17/NQ-CP và Nghị quyết số 01/NQ-CP.

- + Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, cơ quan liên quan đẩy nhanh thực hiện khai báo, kiểm thử việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tích hợp, cung cấp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết lên Cổng dịch vụ công quốc gia trước ngày 30/11/2020.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương kết nối, cung cấp các thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; kết nối thử nghiệm Trung tâm chỉ đạo điều hành, Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, thành phố (nếu có) với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để phục vụ lãnh đạo Chính phủ tương tác với lãnh đạo các địa phương khi có nhu cầu.

- Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chỉ đạo bộ, cơ quan mình tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, vừa thúc đẩy, tạo thuận lợi cho phục hồi kinh tế, vừa phòng chống dịch Covid-19. Trong quá trình thực hiện, tổ chức tham vấn sâu rộng các chuyên gia, đối tượng chịu tác động, huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp nhận xét, phản biện góp phần nâng cao chất lượng các quy định pháp luật; sớm hoàn thành thống kê, cập nhật dữ liệu và tính chi phí tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý trên phần mềm thống kê, rà soát, tính chi phí tuân thủ do Văn phòng Chính phủ xây dựng trước ngày 31/10/2020. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của từng bộ và tổng hợp, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ để kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Các thành viên Tổ công tác;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công TĐTCTP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L

TỔ TRƯỞNG



BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP
Mai Tiến Dũng

Phụ lục I
Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương
(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../TCTTTg ngày.....tháng 10 năm 2020 của Tổ công tác)

(Từ 01/01/2020 - 30/09/2020)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	110	203	19	32	142	10
2	Bộ Quốc phòng	52	109	28	20	57	4
3	Văn phòng Chính phủ	39	81	79	0	2	0
4	Bộ Ngoại giao	45	101	61	0	40	0
5	Bộ Nội vụ	115	190	101	9	80	0
6	Bộ Tư pháp	67	124	83	0	38	3
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	242	404	124	93	181	6
8	Bộ Tài chính	179	302	71	70	156	5
9	Bộ Công Thương	208	319	63	32	223	1
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	101	182	50	19	113	0
11	Bộ Giao thông vận tải	193	293	174	36	81	2
12	Bộ Xây dựng	92	173	60	10	103	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	147	215	106	23	86	0
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	81	184	56	10	118	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	91	166	78	0	88	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	59	120	47	8	61	4
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	63	120	18	11	91	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	104	170	28	19	122	1
19	Bộ Y tế	81	147	24	20	99	5
20	Ủy ban Dân tộc	51	112	11	7	90	4
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	59	113	72	0	41	0
22	Thanh tra Chính phủ	71	122	9	28	75	10
23	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	14	50	9	6	35	0

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
24	Đài Tiếng nói Việt Nam	3	12	0	0	11	1
25	Đài Truyền hình Việt Nam	2	3	0	0	2	1
26	Thông tấn xã Việt Nam	1	2	0	0	2	0
27	UBND Thành phố Hà Nội	71	106	16	24	61	5
28	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	66	102	52	5	27	18
29	UBND Thành phố Hải Phòng	44	77	52	0	25	0
30	UBND Thành phố Đà Nẵng	39	73	23	2	41	7
31	UBND Thành phố Cần Thơ	35	68	38	0	23	7
32	UBND Cao Bằng	33	66	6	2	51	7
33	UBND Lạng Sơn	32	65	44	2	18	1
34	UBND Lai Châu	33	66	56	0	10	0
35	UBND Điện Biên	32	65	11	2	50	2
36	UBND Hà Giang	34	66	8	0	51	7
37	UBND Sơn La	33	66	19	2	34	11
38	UBND Tuyên Quang	34	71	23	0	47	1
39	UBND Yên Bái	33	66	46	0	19	1
40	UBND Lào Cai	33	67	13	2	44	8
41	UBND Bắc Kạn	33	66	13	0	47	6
42	UBND Thái Nguyên	36	70	38	0	32	0
43	UBND Phú Thọ	37	70	17	3	41	9
44	UBND Vĩnh Phúc	39	73	38	1	31	3
45	UBND Bắc Giang	35	68	6	1	54	7
46	UBND Bắc Ninh	38	75	16	0	57	2
47	UBND Hòa Bình	34	67	48	0	19	0
48	UBND Quảng Ninh	40	78	69	0	9	0
49	UBND Hải Dương	35	68	10	0	54	4
50	UBND Hưng Yên	38	73	38	0	35	0
51	UBND Thái Bình	34	66	14	1	51	0

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
52	UBND Hà Nam	34	67	13	1	53	0
53	UBND Nam Định	39	72	41	1	30	0
54	UBND Ninh Bình	36	74	9	7	55	3
55	UBND Thanh Hóa	42	74	32	1	41	0
56	UBND Nghệ An	37	70	9	2	44	15
57	UBND Hà Tĩnh	37	70	33	1	28	8
58	UBND Quảng Bình	34	67	56	0	11	0
59	UBND Quảng Trị	37	70	9	1	54	6
60	UBND Thừa Thiên Huế	37	70	43	2	19	6
61	UBND Quảng Nam	34	67	35	3	26	3
62	UBND Quảng Ngãi	34	67	39	1	22	5
63	UBND Bình Định	34	66	66	0	0	0
64	UBND Phú Yên	35	68	26	1	35	6
65	UBND Khánh Hòa	40	73	12	0	57	4
66	UBND Ninh Thuận	38	70	42	0	28	0
67	UBND Bình Thuận	40	73	21	0	44	8
68	UBND Gia Lai	34	67	29	0	38	0
69	UBND Kon Tum	34	67	6	2	52	7
70	UBND Đắk Lắk	34	66	30	2	33	1
71	UBND Đắk Nông	33	67	13	0	54	0
72	UBND Lâm Đồng	39	72	19	2	40	11
73	UBND Đồng Nai	41	77	21	5	46	5
74	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	41	74	53	4	15	2
75	UBND Long An	40	74	37	0	34	3
76	UBND Tây Ninh	32	65	11	2	52	0
77	UBND Bình Dương	34	67	63	0	4	0
78	UBND Bình Phước	32	65	3	0	52	10
79	UBND Tiền Giang	40	73	38	2	26	7

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
80	UBND Bến Tre	36	71	57	0	14	0
81	UBND Hậu Giang	34	67	28	0	29	10
82	UBND Sóc Trăng	37	73	26	3	40	4
83	UBND Đồng Tháp	35	68	15	0	53	0
84	UBND Vĩnh Long	34	71	70	0	1	0
85	UBND Trà Vinh	35	70	60	2	7	1
86	UBND An Giang	36	70	19	1	44	6
87	UBND Kiên Giang	41	74	5	5	57	7
88	UBND Bạc Liêu	34	65	34	1	22	8
89	UBND Cà Mau	37	70	18	2	50	0
90	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam	1	1	0	0	0	1
91	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	1	1	0	0	0	1
92	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	1	2	0	0	2	0
93	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	2	3	0	0	3	0
94	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	9	10	2	0	7	1
95	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1	1	0	0	1	0
96	Tổng công ty Lương thực miền Nam	1	1	0	0	1	0
97	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	2	3	0	0	2	1
98	Ngân hàng Chính sách xã hội	2	3	1	0	2	0
99	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	1	1	0	0	1	0
100	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1	1	0	0	0	1
101	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1	0	0	1	0
102	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	1	1	0	0	1	0
103	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	3	4	0	0	4	0
104	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	1	0	0	1	0
105	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	1	1	0	0	1	0
106	Tòa án nhân dân tối cao	3	3	0	0	3	0
107	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	2	2	0	0	1	1

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
108	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	4	6	0	0	4	2
109	Đại học Quốc gia Hà Nội	2	2	0	0	0	2
110	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	2	2	1	0	1	0
111	Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	35	39	10	1	28	0
112	Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội	1	1	2	0	0	0
113	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam	1	1	0	0	1	0
	Tổng số		8557	3242	555	4443	315

Thời điểm xuất báo cáo 01/10/2020 13:11:46

Phụ lục II

Danh mục văn bản quy định chi tiết nợ động

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../TCTTTg ngày.....tháng 10 năm 2020 của Tổ công tác)

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Hạn phải trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Đơn vị theo dõi của VPCP	Ý kiến Tình hình xử lý
1	Luật Quản lý thuế (sửa đổi)	01/07/2020	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (khoản 27 Điều 3, khoản 5 Điều 5, khoản 8 Điều 19, khoản 10 Điều 19, khoản 6 Điều 27, khoản 3 Điều 37, khoản 2 Điều 42, khoản 8 Điều 43, khoản 5 Điều 44, khoản 4 Điều 45...)	01/01/2020	Bộ Tài chính	Vụ Kinh tế tổng hợp	20/07/2020: Trên cơ sở chỉ đạo của TTgCP, VPCP đã xin ý kiến Chính phủ về dự thảo Nghị định và chuyển các ý kiến này cho Bộ TC tiếp thu. Bộ đang rà soát theo chỉ đạo của TTg tại VB 7265/VPCP-QHQT ngày 01/9/2020
2			Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và hóa đơn (khoản 4 Điều 138, khoản 3 Điều 139, khoản 3 Điều 140, khoản 3 Điều 141, Điều 146)	01/03/2020	Bộ Tài chính	Vụ Kinh tế tổng hợp	30/07/2020 09:09: Bộ TC có tờ trình số 132/TTr-BTC ngày 24/7/2020 trình Chính phủ. Bộ đang tiếp thu ý kiến TVCP

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Hạn phải trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Đơn vị theo dõi của VPCP	Ý kiến Tình hình xử lý
3			Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2019 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (khoản 5 Điều 89, khoản 5 Điều 90, khoản 3 Điều 92)	01/02/2020	Bộ Tài chính	Vụ Kinh tế tổng hợp	20/07/2020 10:54: Bộ TC đã có Văn bản số 86/TTr-BTC ngày 14/5/2020 báo cáo TTgCP. TTgCP đã chỉ đạo Bộ TC hoàn thiện lại dự thảo Nghị định để trình Chính phủ (văn bản số 5041/VPCP-KTTH ngày 23/6/2020). Tuy nhiên, theo Luật Quản lý thuế nội dung liên quan đến hóa đơn sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2022. Do đó, Bộ TC báo cáo Chính phủ để dự thảo Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2022.
4			Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (Khoản 4 Điều 151)	01/12/2019	Bộ Tài chính	Vụ Kinh tế tổng hợp	Chưa trình
5			Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan (khoản 4 Điều 138, khoản 3 Điều 139, khoản 3 Điều 140, khoản 3 Điều 141)	01/01/2020	Bộ Tài chính	Vụ Kinh tế tổng hợp	Bộ đang tiếp thu ý kiến TVCP

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Hạn phải trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Đơn vị theo dõi của VPCP	Ý kiến Tình hình xử lý
6			Nghị định quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Khoản 18 Điều 1)	15/04/2020	Bộ Nội vụ	Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ	20/07/2020 04:41: PTTg Trương Hòa Bình họp và có ý kiến chỉ đạo. Bộ Nội vụ đang tiếp thu hoàn thiện, chưa trình lại.
7			Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (khoản 1 Điều 2)	15/03/2020	Bộ Nội vụ	Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ	23/07/2020 09:09: Đang xin ý kiến TVCP.
8			Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức (khoản 5, 6, 9, 10, 18 Điều 1)	15/03/2020	Bộ Nội vụ	Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ	21/8/2020: Bộ Nội vụ đã trình ND Thủ tướng chỉ đạo họp Thường trực CP
9			Nghị định quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (khoản 1 Điều 2)	15/02/2020	Bộ Tài chính	Vụ Đối mới doanh nghiệp	25/09/2020: VPCP đã gửi xin ý kiến TVCP
10	Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)	01/01/2020	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự (Điều 17, 31, 33, 34, 35, 43, 44, 47, 48, 49, 51, 55, 74, 75, 149 và 151)	01/10/2019	Bộ Công an	Vụ Nội chính	28/07/2020 08:57: Đang xin ý kiến UBTPQH.

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Hạn phải trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Đơn vị theo dõi của VPCP	Ý kiến Tình hình xử lý
11	Luật Công an nhân dân	01/07/2019	Nghị định quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy (khoản 2 Điều 17)	01/04/2019	Bộ Công an	Vụ Nội chính	25/9/2020: Bộ đang tiếp thu, hoàn thiện theo kết luận cuộc họp TTCP.
12			Nghị định quy định việc biệt phái sĩ quan Công an nhân dân (khoản 4 Điều 29)	01/04/2019	Bộ Công an	Vụ Nội chính	28/07/2020 08:58: Bộ đã trình và Thủ tướng đã có ý kiến chỉ đạo. Hiện, Bộ đang tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến chỉ đạo của TTg
13	Luật Cảnh tranh (sửa đổi)	01/07/2019	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia (khoản 3 Điều 46)	01/01/2019	Bộ Công Thương	Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ	21/05/2020 10:48: Thủ tướng chỉ đạo Bộ Công Thương hoàn thiện Báo cáo, gửi Văn phòng Ban Cán sự đảng Chính phủ xin ý kiến các Thành viên Ban Cán sự đảng Chính phủ để trình Bộ Chính trị. Hiện, Bộ đã gửi xin ý kiến Bộ Chính trị.
14	Luật Phòng, chống tham nhũng	01/07/2019	Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập. (khoản 3 Điều 31; khoản 2 Điều 35; khoản 6 Điều 39; khoản 2 Điều 41; khoản 4 Điều 54)	01/04/2019	Thanh tra Chính phủ	Vụ I	29/07/2020: Thanh tra Chính phủ có văn bản số 191/TTCP-C.IV ngày 10/7/2020, số 193/TTCP-C.IV ngày 10/7/2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Nghị định. Hiện, TTCP đang xin ý kiến BBT theo chỉ đạo của Lãnh đạo CP để có cơ sở trình Dự thảo ND. Hiện Bộ đã trình lại, đang xin ý kiến TVCP

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Hạn phải trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Đơn vị theo dõi của VPCP	Ý kiến Tình hình xử lý
15	Luật An ninh mạng	01/01/2019	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều trong Luật An ninh mạng (khoản 4 Điều 10; khoản 5 Điều 12; khoản 1 Điều 23; khoản 7 Điều 24; khoản 4 Điều 26; khoản 5 Điều 36)	01/10/2018	Bộ Công an	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính	16/07/2020: Bộ đã trình. Bộ đang tiếp thu, hoàn thiện để trình lại theo chỉ đạo của Thủ tướng,
16			Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia (khoản 3 Điều 10; khoản 3 Điều 43)	01/10/2018	Bộ Công an	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính	16/07/2020: Bộ chưa trình;
17	Luật giáo dục sửa đổi	01/7/2020	Nghị định quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (điểm a, khoản 2, điều 60)	01/4/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	KGVS	Bộ đang gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan để tổng hợp báo cáo TTg do có bổ sung thêm nội dung
18	Luật tín ngưỡng tôn giáo	01/07/2019	Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Do tính phức tạp của NĐ, TTg cho lùi thời hạn trình sang năm 2020	Bộ Nội vụ	NC	Bộ đã trình CP. Ban cán sự đảng Chính phủ đã báo cáo Ban Bí thư tại VB 962/TTr-BCSDCP ngày 1/7/2019 Hiện đang chờ ý kiến của Ban Bí thư

Phụ lục III

Danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01/01/2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../TCTTTg ngày.....tháng 10 năm 2020 của Tổ công tác)

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Thời gian trình theo phân công	Cơ quan chủ trì soạn thảo
1.	Bộ luật Lao động (sửa đổi)	01/01/2021	Nghị định quy định về đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (khoản 4 Điều 63)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
2.			Nghị định quy định về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi (khoản 5 Điều 107; khoản 7 Điều 113)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
3.			Nghị định quy định về danh mục đơn vị sử dụng lao động không được đình công và giải quyết yêu cầu của tập thể lao động ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công (khoản 2 Điều 209)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
4.			Nghị định quy định về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể (khoản 1 Điều 68, khoản 4 Điều 68; khoản 7 Điều 76; khoản 2 Điều 84; khoản 3 Điều 85)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
5.			Nghị định quy định về việc ký quỹ, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động (khoản 2 Điều 54)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
6.			Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng tiền lương quốc gia (khoản 2 Điều 92)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
7.			Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu (khoản 5 Điều 169)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
8.			Nghị định quy định về lao động là người giúp việc gia đình (khoản 2 Điều 161)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
9.			Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia (khoản 3 Điều 92)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
10.			Nghị định quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (khoản 9 Điều 154; Điều 157)	31/08/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
11.			Nghị định quy định việc tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (khoản 3	01/08/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Thời gian trình theo phân công	Cơ quan chủ trì soạn thảo
12.			Điều 150) Nghị định quy định về giải quyết tranh chấp lao động (khoản 2 Điều 184; khoản 6 Điều 185; khoản 2 Điều 210)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
13.			Nghị định quy định về quản lý lao động, hợp đồng lao động(), kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, tiền lương	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
14.			Nghị định quy định về tổ chức đại diện người lao động (khoản 4 Điều 172; khoản 2 Điều 176; khoản 2 Điều 174)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
15.			Nghị định quy định về chính sách đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới (Điều 135)	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
16.	Luật Chứng khoán (sửa đổi)	01/01/2021	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (khoản 7 Điều 132)	15/09/2020	Bộ Tài chính
17.			Nghị định quy định về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh	15/09/2020	Bộ Tài chính
18.			Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán	15/09/2020	Bộ Tài chính
19.			Nghị định thay thế Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Khoản 6 Điều 31 - đối với nội dung về phát hành trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng)	15/09/2020	Bộ Tài chính
20.			Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (Khoản 4 Điều	15/09/2020	Bộ Tài chính
21.			Nghị định quy định việc quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (khoản 7 Điều 41)	15/09/2020	Bộ Tài chính
22.			Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều (hoặc thay thế) NĐ78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và NĐ 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của NĐ số 78/2015/NĐ-	15/09/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
23.	Luật Doanh	01/01/2021	Nghị định về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Thời gian trình theo phân công	Cơ quan chủ trì soạn thảo
	ngiệp (sửa đổi)		(khoản 5 Điều 109, khoản 2 Điều 110)		tư
24.			Nghị định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh (khoản 5 Điều 217)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
25.			Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (khoản 5 Điều 10, khoản 4 Điều 65, khoản 4 Điều 88, khoản 4 Điều 103, khoản 3 Điều 104, khoản 4 Điều 116, khoản 4 Điều 195, khoản 5 Điều 215)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
26.			Nghị định về đăng ký doanh nghiệp (khoản 6 Điều 26, khoản 5 Điều 30, khoản 3 Điều 33, khoản 6 Điều 45, khoản 4 Điều 206, khoản 9 Điều 208, khoản 2 Điều 212, khoản 4 Điều 213, khoản 2 Điều 216, khoản 4 Điều 217)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
27.	Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án	01/01/2021	Nghị định quy định về mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp và quản lý, sử dụng chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án (khoản 3 Điều 9)	01/10/2020	Bộ Tài chính
28.	Luật Thanh niên (sửa đổi)	01/01/2021	Nghị định quy định về đối thoại thanh niên, cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (khoản 4 Điều 10 và khoản 8 Điều 26)	01/11/2021	Bộ Nội vụ
29.			Nghị định quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện (khoản 5 Điều 22; khoản 3 Điều 23)	01/11/2021	Bộ Nội vụ
30.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL	01/01/2021	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	01/10/2020	Bộ Tư pháp
31.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của	01/01/2021	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp	01/10/2020	Bộ Tư pháp

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Thời gian trình theo phân công	Cơ quan chủ trì soạn thảo
	Luật Giám định tư pháp				
32.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng	01/01/2021	Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng	01/11/2020	Bộ Xây dựng
33.			Nghị định về quản lý vật liệu xây dựng (khoản 40 Điều 1)	01/11/2020	Bộ Xây dựng
34.			Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng	01/11/2020	Bộ Xây dựng
35.			Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (khoản 51 Điều 1; điểm c khoản 3 Điều 3)	01/11/2020	Bộ Xây dựng
36.			Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị (khoản 12 Điều 1; khoản 46 Điều 1)	01/11/2020	Bộ Xây dựng
37.	Luật Đầu tư (sửa đổi)	01/01/2021	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
38.			Nghị định quy định đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường (khoản 3 Điều 75 – có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2020)	01/07/2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường
39.			Nghị định quy định về dự án quan trọng quốc gia (Điều 34)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
40.			Nghị định quy định về giám sát và đánh giá đầu tư (Điều 70)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
41.			Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (khoản 1 Điều 75)	01/11/2020	Bộ Xây dựng
42.			Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài (khoản 9 Điều 57, khoản 5 Điều 61)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
43.			Nghị định quy định về xúc tiến đầu tư (Điều 74)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Thời gian trình theo phân công	Cơ quan chủ trì soạn thảo
44.	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	01/01/2021	Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (khoản 4 Điều 60, khoản 3 Điều 67, khoản 3 Điều 69, khoản 4 Điều 78, khoản 5 Điều 82)	01/10/2020	Bộ Tài chính
45.			Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
46.			Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về lựa chọn nhà đầu tư (khoản 6 Điều 28, khoản 3 Điều 36, khoản 4 Điều 42, khoản 6 Điều 48)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
47.	Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng	01/01/2021	Nghị định quy định thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng (điểm c, d khoản 2 Điều 10)	01/10/2020	Bộ Nội vụ
48.			Quyết định quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị thành phố Đà Nẵng (Điều 8)	01/11/2020	Bộ Xây dựng
49.	Nghị quyết thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội	01/01/2021	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 97/2019/NQ-QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội (điểm b, c và điểm d khoản 2 Điều 7)	15/09/2020	Bộ Nội vụ

